TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 505/2020/HS-PT
Ngày 16 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vân;

Ông Hoàng Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 309/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo Đoàn Doãn Đ, Nguyễn Văn Đ1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. **Đoàn Doãn Đ,** sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn G, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố: Đoàn Doãn H; mẹ: Phan Thị H1; vợ là: Phạm Thị Thu T; có 2 con: Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/7/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

1.2. **Nguyễn Văn Đ1,** sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Ng, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố: Nguyễn Văn B; mẹ: Phan Thị S; vợ là: Kiều Hiền Lg; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/7/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Người bào chữa cho các bị cáo theo chỉ định của Tòa án:

2.1. Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị S1, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2.2. Người bào chữa cho bị cáo Đ1: Ông Phạm Khắc D, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Ngoài ra trong vụ án còn có: Bị cáo Phùng Văn T, bị cáo Đinh Tiến P, bị cáo Đặng Việt C; Người bị hại anh Phan Đức Q; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có kháng cáo, kháng nghị. Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty cổ phần QTC Việt Nam (viết tắt: Công ty QTC), địa chỉ tại nhà số 42, ngõ 35, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội do anh Phan Đức Q là Tổng giám đốc, có mua bê tông tươi của Trạm trộn bê tông số 2 thuộc Công ty TNHH xây dựng và đầu tư thương mại HT (viết tắt: Công ty HT) ở Km 43 Quốc lộ 5, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương do ông Phùng Văn Ch là Tổng giám đốc. Quá trình thanh toán, Công ty QTC còn nợ Công ty HT số tiền 553.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 17/6/2019, Phùng Văn T là nhân viên kinh doanh của Trạm trộn bê tông số 2 cùng với Đinh Tiến P, Đặng Việt C, Đoàn Doãn Đ, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Nguyễn Văn D), Đỗ Tiến Th, Đỗ Tiến T và Phạm Thị H ăn cơm, uống rượu tại nhà trọ của P ở nhà số 150 KĐ, phường TB, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phùng Văn T nhận được thông tin anh Q đang có mặt ở phòng điều hành, Công ty ICCONS tại công trình khu công nghiệp Đại An 2, phường T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương để chốt công nợ, nên Th điện thoại cho anh Phùng Văn Ch là Phó trưởng trạm trộn bê tông số 2 của Công ty HT đến khu công nghiệp Đại An 2, để gặp anh Q chốt công nợ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Ch điện thoại cho Phùng Văn T bảo đến nơi gặp anh Q chốt công nợ. Phùng Văn T đồng ý rồi rủ P, Cg, Đ1, Đ, D, T, Tiến Th đi cùng. Sau đó, tất cả đi xe máy đến phòng điều hành của Công ty ICCONS, Phùng Văn T nói cho biết mục đích rủ cả nhóm đi cùng để Th chốt công nợ của Công ty cổ phần QTC với Công ty HT, nơi Th đang làm việc. Khi vào trong phòng điều hành, cả nhóm thấy anh Q đang ngồi cùng với anh C và một số người đang chốt công nợ với anh Q. Phùng Văn T bảo những người này đi ra ngoài để Th làm việc trước. Khi trong phòng chỉ còn anh Q, anh C và nhóm của Th. Phùng Văn T hỏi anh Q về chuyện trả nợ tiền bê tông và nói: "Mày lấy hàng của tao thì phải trả tiền tao", anh Q nói chưa có tiền hẹn sẽ trả dần trong 03 tháng tiếp theo (tức các tháng 7, 8, 9/2019) và tiếp tục sử dụng máy tính trên bàn làm việc. Thấy vậy, anh C nói: "làm việc với anh em đã", P đứng dậy dùng tay gập máy tính của anh Q lại, rồi chửi bới yêu cầu trả tiền và dùng tay phải siết cổ anh Q, tay trái tát liên tiếp 2-3 cái vào vùng mặt, đầu anh Q. C tiến đến gỡ tay P làm P và anh Q ngã ra đất, dùng hai tay nắm lấy phần cổ áo trước ngực anh Q nhấc lên và tát 02 cái vào mặt anh Q. Đ1 dùng mũ bảo hộ lao động đang để trên bàn đập 01 cái vào vai phải anh Q. D xông vào dùng chân tay đấm đá anh Q. Do bị đánh, anh Q hoảng sợ, ôm đầu chạy ra khỏi phòng thì bị vấp ngã ở trước cửa lối ra vào. P, C, D, Đ, Đ1 đuổi theo anh Q. C nắm lấy áo anh Q, đấm 02 cái vào bụng rồi kéo anh Q ra chỗ bãi đất trống bên ngoài cửa phòng. Tại đây, C, P đe dọa anh Q, Đ1, Đ cầm xẻng, D cầm cuốc định đánh anh Q nhưng bị những người đang ở bên ngoài can ngăn. D dùng tay ấn đầu anh Q xuống đất yêu cầu anh Q phải trả tiền. Đ1, P dùng chân phải đạp vào bụng anh Q 2-3 cái. Bị đau nên anh Q đồng ý trả tiền. Sau đó, cả nhóm đi vào trong phòng, còn Đỗ Tiến Th, Đỗ Tiến T và Phùng Văn Ch đứng ở bên ngoài phòng. Khi thấy anh Q nói không có tiền trả ngay, Đ quan sát thấy trên mặt bàn có

01 chiếc chìa khóa ô tô nên hỏi, anh Q trả lời đó là chìa khóa của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi-Triton, biển số 29C-xxx.xx của Công ty QTC, do anh Q đang quản lý sử dụng đang đỗ ở bên ngoài phòng điều hành. Do anh Q nói chưa có tiền trả ngay, P nói: "Cho nó viết giấy vay tiền và để xe ô tô lại làm tin". Phùng Văn T hỏi ý kiến anh Q. Sợ bị đánh tiếp, anh Q đồng ý viết giấy và giao xe ô tô làm tin. Đ hỏi Phùng Văn T: "Giấy vay tiền ghi tên của anh à", T lắc đầu, P nói ghi tên P và đưa Chứng minh nhân dân cho Đ. Phùng Văn T bảo Đ hướng dẫn cho anh Q viết giấy biên nhận vay tiền có nội dung: "Ngày 17/6 anh Q có vay của Đinh Tiến P; sinh ngày 27/3/1980; quê quán: 21BHG, thành phố H, tỉnh Hải Dương số tiền là 553.000.000đồng và để lại chiếc xe ô tô biển đăng ký 29C-xxx.xx nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Triton, số máy 4D56UAT3559, số khung MMBJIKK305H043190, sản xuất 2018 làm tin, hẹn đến ngày 01/7/2019, anh Q sẽ trả đầy đủ số tiền vay trên và lấy lại chiếc xe". Sau khi anh Q viết xong, P cầm giấy biên nhận vay tiền cùng Đ, Đ1 đi đến vị trí chiếc xe ôtô biển số 29C-xxx.xx, bỏ hết đồ đạc cá nhân của anh Q ra khỏi xe, P mang theo giấy tờ xe của anh Q và điều khiển xe ô tô đi về nhà trọ ở số 150 KĐ, phường TB, TP. Hải Dương cất giấu, các đối tượng còn lại lần lượt đi xe máy về.

Sau khi bị các đối tượng đánh và lấy xe ô tô, ngày 18/6/2019 anh Phan Đức Q đến khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn-Hà Nội khám, được chẩn đoán bị chấn động não, không có thương tích gì. Sau đó, anh Q không điều trị ở cơ sở y tế nào. Ngày 20/6/2019, anh Q trình báo Công an tỉnh Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2004/KL-HĐĐG ngày 10/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hải Dương, xác định: Giá trị xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Triton, biển số 29C-xxx.xx là: 540.000.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ một số vật chứng có liên quan đến vụ án; trả lại cho anh Q chiếc xe ô tô và số giấy tờ kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Đức Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về thương tích.

Ngày 12/3/2020, Đoàn Doãn Đ thay mặt các bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Q số tiền 50.000.000đ tổn thất tinh thần (mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000đ). Anh Q đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm.

Đối với Nguyễn Văn D (tên gọi khác: D) bỏ trốn, cơ quan công an đã ra quyết định truy nã, tách vụ án khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Đỗ Tiến Th, Đỗ Tiến T, Phùng Văn Ch không có lời nói, hành động nào kích động, cổ vũ, giúp sức hoặc tác động nên thân thể anh Q; không có mặt trong phòng điều hành khi anh Q bị ép viết giấy vay tiền, không có đủ căn cứ kết luận có dấu hiệu đồng phạm nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Doãn Đ, Nguyễn Văn Đ1 phạm tội "Cướp tài sản". Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đại và Định. Xử phạt bị cáo Đoàn Doãn Đ 12 năm tù, thời

hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2019. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 12 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Phùng Văn T, Đinh Tiến P, Đặng Việt C; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2020, bị cáo Đoàn Doãn Đ kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 06/7/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đoàn Doãn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 từ chối Luật sư bào chữa do Tòa án chỉ định, không mời Luật sư và tự bào chữa tại phiên tòa. Bị cáo Đại, bị cáo Định thành khẩn khai nhận hành vi như nội dung Bản án sơ thẩm quy kết, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Cướp tài sản" là đúng, không oan. Do không hiểu biết pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội, không được hưởng lợi gì, ăn năn hối cải về hành vi của mình, hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, sức khỏe yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất, để có cơ hội cải tạo sớm thành người công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo, kết luận: Bị cáo Đoàn Doãn Đ, Nguyễn Văn Đ1 bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội: "Cướp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm và giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Đoàn Doãn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

Các Luật sư bào chữa cho hai bị cáo đều có quan điểm: Do các bị cáo Đoàn Doãn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 từ chối tại phiên tòa đây là quyền của các bị cáo, nên không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Doãn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 từ chối Luật sư theo chỉ định của Tòa án, các bị cáo không mời Luật sư khác và có quan điểm tự mình bào chữa tại phiên tòa, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 76, 77, 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vụ án theo quy định. Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Doãn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 gửi trong thời hạn luật định, được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Doãn Đ, Nguyễn Văn Đ1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo Đoàn Doãn Đ, Nguyễn Văn Đ1, Phùng Văn T, Đinh Tiến P, Đặng Việt C tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất với nhận định và kết luận của Bản án sơ thẩm: Khoảng 15 giờ ngày 17/6/2019, tại phòng điều hành công trình Công ty ICCONS - Khu công nghiệp Đại An 2 thuộc phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương với mục đích yêu cầu anh Phan Đức Q, Tổng giám đốc Công ty cổ phần QTC Việt Nam, phải trả số tiền 553.000.000 đồng còn nợ tiền mua bê tông của Công ty TNHH xây dựng và đầu tư thương mại HT. Phùng Văn T cùng Đinh Tiến P, Đặng Việt C, Đoàn Doãn Đ, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn D (tên gọi khác: D) có hành vi đánh, đe dọa và buộc anh Q phải viết giấy biên nhận vay tiền, giao chiếc xe ô tô Mitsubishi -Triton, biển số 29C- xxx.xx, thuộc sở hữu của Công ty cổ phần QTC Việt Nam, trị giá 540.000.000đồng, do anh Q đang quản lý, sử dụng. Đối với Nguyễn Văn D (tên gọi khác: D) đã bỏ trốn. Hành vi nêu trên, các bị cáo Phùng Văn T, Đinh Tiến P, Đặng Việt C, Đoàn Doãn Đ, Nguyễn Văn Đ1 đã phạm tội: "Cướp tài sản", với số tiền chiếm đoạt là 540.000.000 đồng, vi phạm tình tiết định khung: "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đồng trở lên", quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về đánh giá vai trò: Bị cáo Đinh Tiến P đe dọa bằng lời nói, trực tiếp đánh anh Q, đề xuất với các đồng phạm yêu cầu anh Q viết giấy vay tiền và giao xe ô tô, trực tiếp lấy xe của anh Q đem về cất giấu nên có vai trò thứ nhất; bị cáo Phùng Văn T rủ các bị cáo khác cùng đi đòi nợ anh Q, yêu cầu anh Q phải trả nợ ngay tức khắc, tiếp nhận ý chí của P chiếm đoạt ô tô của anh Q, nên có vai trò thứ hai; bị cáo Đặng Việt C đe dọa, liên tiếp đánh, yêu cầu trả tiền làm anh Q sợ hãi phải giao tài sản, nên có vai trò thứ ba; bị cáo Đoàn Doãn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 tham gia đấm, đá, cầm sẻng dọa, Đ hướng dẫn anh Q viết giấy vay tiền, đồng phạm giúp sức nên có vai trò thứ tư. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án là có căn cứ. Trong vụ án này, bị cáo Đinh Tiến P bị xử phạt 15 năm 06 tháng tù, bị cáo Phùng Văn T bị xử phạt 15 năm 03 tháng tù, bị cáo Đặng Việt C bị xử phạt 14 năm tù đều không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên bản án sơ thẩm đã có hiệu lực đối với các bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của Đoàn Doãn Đ, Nguyễn Văn Đ1: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, việc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét nguyên nhân xuất phát từ việc anh Phan Đức Q là Tổng giám đốc - Công ty cổ phần QTC mua bê tông tươi của Công ty HT, Phùng Văn T là nhân viên kinh doanh trực tiếp cấp bê tông tươi và được giao đôn đốc thu hồi nợ. Do nhiều lần liên hệ nhưng không gặp được anh Q, biết tin anh Q có mặt tại Công ty ICCONS, T điện thoại cho anh Phùng Văn Ch cùng đến chốt công nợ. T rủ P, C, Đ, Đ1, D, Th, Tiến T cùng đi, đến nơi Th mới nói cho cả nhóm biết đi chốt công nợ. Khi Th yêu cầu trả nợ ngay nhưng thái độ anh Q không hợp tác, dẫn đến việc mâu thuẫn và Th, P, C, Đ, Đ1, D có hành vi đe dọa, đánh, ép anh Q viết giấy vay tiền bằng số tiền nợ 553.000.000đồng, đồng thời yêu cầu giao xe ô tô để làm tin. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Cướp tài sản, tuy nhiên trong việc này anh Q cũng có một phần lỗi, xét ý chí chủ quan của Th và các bị cáo khác khi tiếp nhận

ý chí của Th, với mục đích để đòi được số tiền mà anh Q còn nợ, việc này được thể hiện tại giấy vay tiền do anh Q viết. Vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, tuy có nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, sắp đặt vai trò, phân công nhiệm vụ từ trước. Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Doãn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 đồng phạm với vai trò thứ yếu, đều không được hưởng lợi gì về vật chất, giúp sức với vai trò không đáng kể, nhân thân không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, tài sản chiếm đoạt được thu hồi không có thiệt hại gì. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Doãn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 dưới khung và khởi điểm của khung hình phạt liền kề. Tại cấp phúc thẩm, ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới: có đơn được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; nộp án phí sơ thẩm; bị cáo Đ có bố đẻ được tặng Bằng chứng nhận và Giấy khen về thành tích xuất sắc tiêu biểu tại địa phương, bản thân Đ xuất trình Phiếu mổ do thoát vị đĩa đệm năm 2010; bị cáo Đ1 xuất trình bệnh án năm 2016 bị tai nạn giao thông gãy xương mác và chấn thương sọ mặt, đơn có xác nhận của địa phương có bố đẻ bị bệnh gan hiểm nghèo, gia đình có công với đất nước. Xét thấy, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho hai bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, vị trí, vai trò, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm và giảm một phần hình phạt đối với Đoàn Doãn Đ và Nguyễn Văn Đ1, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[6]. Về Quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đoàn Doãn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 kháng cáo được chấp nhận, nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Doãn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đoàn Doãn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

2.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Doãn Đ 10 (mười) năm tù, về tội: "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tính từ ngày 12/7/2019

2.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 10 (mười) năm tù, về tội: "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tính từ ngày 12/7/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Doãn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TTG - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các Bị cáo (qua trại giam);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Đình Lực